

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN DU  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----

Bản án số: 54/2020/HSST

Ngày: 09/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Thiên Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quang Lưu

Bà Nguyễn Thị Ngoan

***Những người tiến hành tố tụng khác:***

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Cương

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Dung - Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Vi Thanh L**, sinh năm 1991.

Nơi sinh: Qu – Ng. Giới tính; nam

ĐKHKTT: Thôn P, xã Ph, thị xã T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vi Đình X, sinh năm 1965 – giáo viên, con bà Vi Thị H, sinh năm 1966 – làm ruộng; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Có vợ: Nguyễn Thúy H – sinh năm 1999 – sinh viên; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

**2. Lương Văn Q**, sinh năm 1990;

Nơi sinh: Qu – Ng. Giới tính; nam

ĐKHKTT: Bản N, xã T, huyện Qu, tỉnh Ng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lương Văn X1, sinh năm 1968 – làm ruộng, con bà Hà Thị Ph, sinh năm 1966 – làm ruộng; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Qu, tỉnh Ng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2014 (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; *vắng mặt*  
NĐKHKT: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh H;

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975, *vắng mặt*;  
Địa chỉ: Thôn P, xã Ph, thị xã T, tỉnh B;

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Q:**

Bà Nguyễn Thị C – trợ giúp viên pháp lý (trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, tại khu vực đường làng thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Vi Thanh L và Lương Văn Q đã có hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng được định giá 700.000 đồng của chị Nguyễn Thị T.

Cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Vi Thanh L và Lương Văn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên L đã nảy sinh ý định và rủ Q đi cướp giật tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2019, L gọi điện thoại cho Q rủ Q đi uống nước thì được Q đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 99H2-0595 đi đến khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để đón Q. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau đi lòng vòng quanh khu vực các xã Đại Đồng, Hoàn Sơn để tìm kiếm tài sản sơ hở. Vào 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và Q đang đi trên trục đường chính thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du thì phát hiện chị Nguyễn Thị T đang đi bộ trên đường, tại túi quần phía sau bên trái chị T để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng có ốp lưng màu đen. Q bảo L đi theo chị T, L hiểu ý nên điều khiển xe đi chậm phía sau để chờ thời điểm thuận lợi sẽ cướp giật điện thoại của chị T. Khi đi được khoảng 40m thì chị T đi vào ngõ, L điều khiển xe mô tô áp sát bên trái chị T, Q ngồi sau xe dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại trong túi quần của chị T, sau đó L điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy. Chị T bất ngờ bị giật điện thoại đã hô hoán “cướp, cướp” và cùng người dân đuổi theo L và Q. Khi chạy được khoảng 100m thì xe của L gặp

đoạn đường đang thi công nên L rẽ phải và đi vào ngõ cụt. L điều khiển xe mô tô vào sân nhà chị Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1980 ở cuối ngõ, rồi L và Q bỏ xe mô tô lại sau đó trèo qua tường nhà chị L1 chạy thoát. L đi về phòng trọ của anh Vi Xuân L2, thuê ở tại thôn Núi Móng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du là anh ruột L. Q đi bộ về phòng trọ tại thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du và bỏ điện thoại vừa cướp giật ra kiểm tra thì phát hiện bên trong vỏ ốp điện thoại có 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị T. Đến khoảng 06 giờ ngày 28/11/2019, L đến dãy trọ của Q, Q đưa cho L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, Q giữ lại chiếc thẻ ATM và chiếc ốp lưng điện thoại.

Đến sáng ngày 28/11/2019, chị T làm đơn trình báo Công an huyện Tiên Du về nội dung sự việc, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại nhà của chị L1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA màu xanh, BKS 99H2 – 0595, số máy FMG -2000114250, số khung LK114250.

Cùng ngày, anh Vi Xuân L2 đã vận động và đưa L đến Công an huyện Tiên Du đầu thú về hành vi phạm tội của mình. L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: “01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, bên trong lắp thẻ sim Viettel; 01 điện thoại di động VIVO màu trắng, màn hình bị vỡ đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 380.000 đồng”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L xác định chiếc điện thoại VIVO màu trắng kê trên và số tiền 380.000 đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo đề nghị HĐXX cho xin lại.

Căn cứ lời khai của bị hại và của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q, Q tự nguyện giao nộp: 01 thẻ ngân hàng Vietcombank màu xanh số 9704366612001652013, mang tên Nguyễn Thị T.

Bị cáo Q khai nhận: Bị cáo nhất trí lời khai của bị cáo L tại phiên tòa. Vào khoảng 21h30’ ngày 27/11/2019, bị cáo và L đã sử dụng xe máy thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị T như bị cáo Lân đã khai nhận. Đối với tài sản cướp giật được, bị cáo đã giao nộp chiếc thẻ ATM cho cơ quan điều tra khi bị bắt giữ, còn chiếc ốp lưng điện thoại bị cáo đã vứt đi và không nhớ vị trí cụ thể nên không thu hồi được.

Bị hại là chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra bị hại đã nhận được tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S kèm theo sim và 01 chiếc thẻ ATM, đối với chiếc ốp lưng điện thoại không thu giữ được chị không yêu cầu gì. Bản thân chị, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai có trong hồ sơ thể hiện chiếc xe mô tô hiệu LISOHAKA màu xanh BKS 99H2-0595 là sở hữu hợp pháp của bà, ngày 27/11/2019 L mượn xe của

bà để đi lại, bà không biết Lân sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Bà Th đề nghị xin lại chiếc xe kể trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Vi Thanh L và Lương Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”;

- *Về hình phạt*:

- + Bị cáo Vi Thanh L: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự ; Xử phạt: bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/11/2019;

- + Bị cáo Lương Văn Q: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự ; Xử phạt: bị cáo từ 44 tháng đến 50 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/11/2019;

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy cả 02 bị cáo là người không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị giải quyết;

- *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo Vi Thanh L chiếc điện thoại VIVO màu trắng và số tiền 380.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA màu xanh, BKS 99H2 – 0595, số máy FMG -2000114250, số khung LK114250.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Q đồng ý với việc truy tố của VKS đối với các bị cáo về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Q được hưởng mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện VKS đã thừa nhận tội danh, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát. Bị cáo Lương Văn Q không bổ sung gì đối với lời bào chữa của người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, nên Vi Thanh L đã rủ Lương Văn Q lợi dụng sơ hở của người đi đường, sử dụng xe máy để thực hiện hành vi “cướp giật tài sản”. Vào hồi 21h30’ ngày 27/11/2019, bị cáo L và bị cáo Q đã thực hiện hành vi

“cướp giật tài sản” như trên trên địa bàn huyện Tiên Du. Giá trị tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt được là 01 chiếc điện thoại được định giá là 700.000đ. Hành vi của bị cáo là công khai chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo sử dụng xe máy để cướp giật tài sản, căn cứ vào tiêu mục 5.3 phần I thông tư số 02/2001/TTLT ngày 25/12/2001 của TANDTC - VKSNDTC - BCA - BTP đó là các bị cáo “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính giản đơn, khi một bị cáo khởi xướng thì bị cáo còn lại đồng ý ngay và cùng chung thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng rủ bị cáo Q lợi dụng sơ hở của người đi đường trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. L là người điều khiển xe máy, còn Q ngồi sau có nhiệm vụ giúp sức cho L thực hiện hành vi “cướp giật tài sản” của những người đi đường thuộc địa phận huyện Tiên Du. Sau khi bị cáo Q thực hiện xong hành vi của mình thì L tăng ga bỏ chạy. Như vậy, bị cáo L giữ vai trò chính còn bị cáo Q giữ vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo L.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo đã có thời gian cống hiến trong quân đội, sau khi phạm tội bị cáo đã tới cơ quan Công an đầu thú, có bố để được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Q mặc dù không có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu (Ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Qu, tỉnh Ng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án này đã được xóa án tích). Tuy nhiên, sau khi bị bắt giữ bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để lấy đó làm bài học cho bản thân, tự sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội .

*Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank cơ quan điều tra đã trả lại chị T là đúng quy định nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại VIVO màu trắng và số tiền 380.000 đ là tài sản riêng của bị cáo Vi Thanh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo Vi Thanh L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA màu xanh, BKS 99H2 – 0595, số máy FMG -2000114250, số khung LK114250 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Th, bà Th cho L mượn để đi lại, bản thân bà không biết L sử dụng xe kể trên để đi cướp giật tài sản. Nên cần trả lại bà Nguyễn Thị Th là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Vi Xuân L2 là người được nghe L kể lại sự việc L cùng Q đi cướp giật tài sản. Tuy nhiên ngay sau khi nghe L kể vụ việc, anh L2 đã vận động và đưa L đến Công an huyện Tiên Du đầu thú nên không xem xét xử lý về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Thanh L, Lương Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo L); Điều 38 – Bộ luật Hình sự. Điều 136 ; Điều 329, Điều 331, Điều 333 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vi Thanh L 46 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 48 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/11/2019.

Quyết định tạm giam các bị cáo Vi Thanh L và Lương Văn Q trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo Thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo Vi Thanh L 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu trắng và số tiền 380.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA màu xanh, BKS 99H2- 0595, số máy FMG -2000114250, số khung LK114250.

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Thanh L và Lương Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- *Người TGTT;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở TP tỉnh BN;*
- *Công an huyện Tiên Du*
- *Lưu án văn, hồ sơ*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Thạch Thiên Hà***